TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HS - ST
Ngày: 28/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Loan - Giáo viên

Ông Nguyễn Huy Huấn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2020/HSST/TLST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Anh S, Sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hoàng Anh Q và bà Lê Thị N; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; " Có mặt"

*** Người bị hại:**

Cháu Trịnh Mai T - Sinh ngày 08/3/2004 " Vắng mặt"

Địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T:**

Ông Trịnh Xuân Th - Sinh năm 1979 (Bố đẻ cháu T) " Vắng mặt"

Địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^{h}30' ngày 17/12/2019, tại Quốc lộc 1A thuộc địa phận xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F8 - 1541 đi theo hướng từ thị trấn T đi thành phố T, phát hiện phía trước thấy cháu Trịnh Mai T sinh ngày 08/3/2004 điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Thị D sinh

năm 2003 đi cùng chiều, lúc này chị D cầm điện thoại Iphone 8 Plus màu đen đưa cho T, khi T vừa cầm điện thoại thì S điều khiển xe tăng ga, áp sát từ phía sau về phía bên trái, dùng tay phải giật điện thoại từ tay cháu T rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng cầu Q, sau đó đi theo đường ven sông ra đường tránh thành phố T rồi đến cửa hàng di động " Toàn Quốc" trên đường Thanh Niên, thị trấn T, huyện Q, tại đây S nói dối là điện thoại nhặt được và bán cho anh Mai Đình T với giá 1.450.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 375/KL-HĐ ĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã kết luận: Trị giá chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đen trị giá 10.615.000đ (Mười triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Cháu Trịnh Mai T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Mai Đinh T là người mua điện thoại của bị cáo, nhưng anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, sau khi phát hiện đó là tài sản do bị cáo phạm tội, anh T đã giao lại điện thoại cho cơ quan Công an để trả cho bị hại, anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.450.000đ.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-TPTH ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Hoàng Anh S về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 16^{h}30’ ngày 17/12/2019, tại Quốc lộc 1A thuộc địa phận xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F8 - 1541 đi theo hướng từ thị trấn T đi thành phố T, phát hiện phía trước thấy cháu Trịnh Mai T sinh ngày 08/3/2004 điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Thị D sinh năm 2003 đi cùng chiều, bị cáo đã áp sát phía sau, dùng tay phải giật điện thoại Iphone 8 Plus của cháu T, trị giá điện thoại 10.615.000đ(Mười triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng, dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Mai Đinh T là người mua điện thoại của bị cáo, nhưng anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, sau khi được cơ quan Công an thông báo đó là tài sản do bị cáo phạm tội, anh T đã giao lại điện thoại cho cơ quan Công an để trả cho bị hại, anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.450.000đ, xét việc anh T không yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiển soát 36 F8 – 1541 là xe do anh trai bị cáo là Hoàng Anh Q mua của một người không quen biết và cho bị cáo sử dụng từ năm 2017, bị cáo đã dùng xe (là phương tiện) để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp, theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh S phạm tội tội " Cướp giật tài sản" .

Xử phạt: Hoàng Anh S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, theo biên bản giao nhận vật chứng số 180/THA ngày 16/7/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại; người đại diện;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.